

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2017/HSST
Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Quý

2. Ông Lành Văn Khánh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường- Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 213/2017/HSST ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

Ngô Dũng T; sinh ngày 19/11/1984, tại C - Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu
thường trú: Số 150A đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện
nay: Số 61/521 đường C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn:
12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Ngô Văn V và bà Nguyễn Thị M; vợ, con:
Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có, Danh chỉ bản số 306 ngày 11/8/2017 tại
Công an thành phố Lạng Sơn; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2017 cho đến
nay; có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Đình V, sinh ngày 18/7/1988; trú tại: Số 07/17A
đường B, phường Đ, thành phố L; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Dũng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn
truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có nghề nghiệp cho nên vào cuối năm 2013, Ngô Dũng T từ nhà
xuống H để làm ăn. Khoảng cuối tháng 4/2015, khi đang ngồi tại một quán
internet thuộc quận T để xem các thông tin xã hội, Ngô Dũng T truy cập vào trang
Web của Chi cục thuế thành phố H, thấy có danh sách thi tuyển, điểm thi và các
thông tin của người dự tuyển thi tuyển công chức vào Cục thuế thành phố H năm
2014, trong đó có Nguyễn Đình V, sinh năm 1988, trú tại số 07/17A đường B,

phường Đ, thành phố L đạt điểm số không cao. Nhận thấy với số điểm này anh V sẽ không trúng tuyển, nên Ngô Dũng T nảy sinh ý định lừa xin việc cho anh V vào biên chế của Cục thuế thành phố H để chiếm đoạt tiền của V. Ngô Dũng T liên lạc điện thoại với anh V qua số điện thoại có trong danh sách thi tuyển và trao đổi với anh V là Ngô Dũng T có khả năng lo được phúc khảo, nếu anh V xin phúc khảo thì Ngô Dũng T sẽ lo cho rồi hẹn gặp nhau để nói chuyện, được anh V đồng ý. Một tuần sau, Ngô Dũng T và anh V gặp nhau, sau quá trình nói chuyện Ngô Dũng T biết anh V có một môn tiếng Anh không đủ điều kiện và V có nguyện vọng xin vào làm việc tại Chi cục thuế quận T, thành phố H thì Ngô Dũng T đưa ra thông tin có quen biết một số lãnh đạo trong ngành thuế và sẽ xin được cho anh V vào biên chế làm việc tại Chi cục thuế quận T với điều kiện anh V phải đưa cho Ngô Dũng T 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) đặt trước 100.000.000 (một trăm triệu đồng) khi nào có quyết định đi làm sẽ đưa nốt 200.000.000 (hai trăm triệu đồng) anh V đồng ý và hẹn ngày 19/6/2015 thì giao tiền và yêu cầu khi giao tiền Ngô Dũng T phải đưa cho anh V bản công chứng sổ hộ khẩu và chứng minh nhân dân của Ngô Dũng T.

Ngày 19/6/2015, tại quán "C" số 350 đường B, phường Đ, thành phố L, Ngô Dũng T và anh Nguyễn Đình V gặp nhau như đã hẹn, trước khi nhận 100.000.000 (một trăm triệu đồng) của anh V, Ngô Dũng T đã viết một giấy biên nhận số tiền kèm theo cam kết sẽ xin được việc cho anh V vào Chi cục thuế quận T và hẹn đến ngày 25/7/2015 thì hoàn thành nếu không hoàn thành sẽ trả lại số tiền anh V đã đưa. Đồng thời giao cho anh V bản photo chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình để làm tin. Tuy nhiên sau khi nhận tiền Ngô Dũng T đã chi tiêu hết số tiền nêu trên. Ngày 25/7/2015, do không có quyết định đi làm như đã hẹn, anh V đã nhiều lần điện thoại cho Ngô Dũng T thì T vẫn nói là chưa xong và yêu cầu anh V đưa thêm 100.000.000 (một trăm triệu đồng). Để tạo cho anh V tin tưởng Ngô Dũng T vào một quán Internet tại H sử dụng máy tính kết nối Internet truy cập vào trang Web của Chi cục thuế thành phố H tải danh sách trúng tuyển công chức vào Cục thuế H năm 2014 có hình dấu tròn màu đen có nội dung "BỘ TÀI CHÍNH" về máy. Ngô Dũng T chỉnh sửa thêm tên của anh V trong danh sách và chỉnh tiêu đề thành "Danh sách công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức tổng cục thuế đợt 1 năm 2015 (sau phúc khảo) vào Cục thuế thành phố H" rồi nhờ một nam thanh niên là nhân viên của quán (không biết tên, địa chỉ) dùng máy in màu của quán in ra danh sách có đóng dấu treo hình dấu đỏ có nội dung "BỘ TÀI CHÍNH" đến ngày 06/9/2015, Ngô Dũng T gặp anh V đã đưa cho anh V tờ danh sách mình vừa làm giả, anh V tin tưởng nên đã giao tiếp cho Ngô Dũng T 100.000.000 (một trăm triệu đồng). Ngô Dũng T cũng viết giấy biên nhận đã nhận số tiền nêu trên và hạn cuối cùng đến ngày 25/10/2015 sẽ nhận quyết định đi làm, nếu không thực hiện được sẽ trả lại số tiền đã nhận.

Tại bản kết luận giám định số 11/KLGD- PC54 ngày 12/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Hình dấu tròn đỏ có nội dung "BỘ TÀI CHÍNH" trên tài liệu cần giám định với hình dấu tròn đỏ có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh là không phải cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản Cáo trạng số 217/KSĐT ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, truy tố Ngô Dũng T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 và tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Dũng T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, khoản 1 Điều 267, các điểm b, p; s khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33, Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo chưa có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản. Việc bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại đầy đủ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bị hại, bị cáo,

XÉT THẤY:

Lợi dụng người bị hại ở xa không nắm bắt được thông tin và đang có nguyện vọng vào biên chế của Chi cục thuế quận T, thành phố H sau khi thi tuyển. Mặc dù không có chức năng, thẩm quyền và mối quan hệ gì với Chi cục thuế thành phố H để tuyển dụng việc làm. Cuối tháng 4/2015, khi xem danh sách kết quả thi tuyển công chức và các thông tin cá nhân trên trang Web của Chi cục thuế thành phố H năm 2014, bị cáo Ngô Dũng T biết anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 07/17A đường B, phường Đ, thành phố L có số điểm không cao nên đã nảy sinh ý định lừa để lấy tiền. Bị cáo điện thoại với anh V để nắm thêm thông tin và hẹn gặp nhau để nói chuyện, trong quá trình gặp gỡ bị cáo đã tạo dựng niềm tin giả cho anh Nguyễn Đình V việc bị cáo có quen biết nhiều người đang giữ các chức vụ tại Cục thuế thành phố H, vì vậy có thể xin được việc làm. Tuy nhiên yêu cầu anh V phải chi số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng) và yêu cầu đặt trước cho bị cáo 100.000.000 (Một trăm triệu đồng). Để tạo sự tin tưởng sau khi nhận tiền bị cáo còn viết giấy biên nhận, hẹn ngày có quyết định đi làm, cam kết nếu không xin được sẽ trả lại tiền và giao cho anh V bản sao chứng thực sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân của bị cáo. Tuy nhiên sau khi nhận tiền, do không quen biết ai để "xin việc" bị cáo đã đem chi tiêu cá nhân. Đến khi hết tiền và bị anh V hỏi thúc như đã cam kết, để tiếp tục lừa tiền của anh V, bị

cáo vào một quán Internet tại H sử dụng máy tính kết nối Internet truy cập vào trang Web của Chi cục thuế thành phố H làm giả con dấu và danh sách trúng tuyển sau phúc khảo để tiếp tục chiếm đoạt 100.000.000 (một trăm triệu đồng) nữa, Tổng cộng bị cáo đã nhận của anh Nguyễn Đình V 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; kết luận giám định số 11/KLGD-PC54 ngày 12/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Ngô Dũng T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 139 và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước trong việc tuyển dụng cán bộ tại thời điểm hiện nay. Xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường và uy tín của Cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo đã được đào tạo và có thời gian công tác trong ngành Công an nhân dân. Tuy nhiên, do không chịu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, Công an tỉnh Lạng Sơn đã giải quyết cho xuất ngũ, trở về địa phương. Cuối năm 2013, Ngô Dũng T từ L xuống thành phố H làm ăn, cho đến tháng 6/2016 đã cùng với một số đối tượng xấu tại H làm giả giấy tờ, tài liệu và hồ sơ xin việc nhằm thu lợi bất chính. Ngày 13/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức. Hành vi phạm tội của bị cáo không được coi là tiền án nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Khi thực hiện thủ đoạn gian dối để nhận tiền của anh V là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Về tình tiết tăng nặng: Không có; tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, trước khi bị tố giác đã trả lại 60.000.000 đồng cho người bị hại, sau khi bị bắt tạm giam bị cáo đã động viên gia đình bồi thường xong số tiền còn lại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình công tác bị cáo đã có thời gian 5 năm phục vụ liên tục trong ngành Công an nhân dân được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p; s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các quy định của Bộ luật hình sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ được chấp nhận. Bởi lẽ bị cáo chưa có tiền án, tiền

sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn ở trên. Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo vẫn là cần thiết.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan cảnh sát điều tra thẩm tra xác minh xác định bị cáo không có tài sản và không có thu nhập, do vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Việc bồi thường dân sự: Tại phiên tòa Nguyễn Đình V có đơn xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện sau thời gian chờ đợi nhưng không có quyết định tuyển dụng, anh V đã liên lạc và yêu cầu bị cáo trả lại tiền, bị cáo đã trả được cho anh V 60.000.000 đồng, số tiền còn lại 140.000.000 đồng, sau khi bị bắt gia đình bị cáo đã thanh toán xong và không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người nam giới đã in danh sách công nhận trúng tuyển cho bị cáo, do bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ và trụ sở của quán Internet. Cơ quan điều tra không làm rõ được để khởi tố, Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Dũng T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức."

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; khoản 1 Điều 267; các điểm b; p; s khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 và khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Dũng T 05 (năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức." Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam (03/9/2017).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Dũng T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Đức Hải